

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 26-03-2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Viên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Dung.

2. Bà Trần Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 221/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2026/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Lâm Thị Dừng, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Khu dân cư 10A, ấp Phú Ngọc 1, xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2. ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn Hùng Em, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Khu dân cư 10A, ấp Phú Ngọc 1, xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/7/2025; bản tự khai nguyên đơn là bà Lâm Thị Dừng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn Hùng Em tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(cũ) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 03/02/2020. Vợ chồng chung sống đến thời gian gần đây thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên bất đồng quan điểm sống với nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận với nhau nên hai vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi nhau. Do không giải quyết được mâu thuẫn nên hiện nay bà và ông Em đã không còn quan tâm, chăm sóc với nhau. Nay bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Hùng Em.

- Về con chung: Bà và ông Em có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Cẩm Thu, sinh ngày 01/01/2007; Nguyễn Thị Cẩm Giang, sinh ngày 01/01/2011 và Nguyễn Văn Mạnh, sinh ngày 11/4/2014. Do cháu Thu đã thành niên và có khả năng lao động nên bà Dừng không yêu cầu Tòa án giải quyết nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Giang và cháu Mạnh thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng; bà không yêu cầu ông Em cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Hùng Em: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Em vẫn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án tại các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của ông Em.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Lâm Thị Dừng.

Về con chung: Do cháu Nguyễn Thị Cẩm Thu đã thành niên và có khả năng lao động nên giao cháu Nguyễn Thị Cẩm Giang và Nguyễn Văn Mạnh cho bà Dừng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do bà Dừng không yêu cầu nên tạm thời ông Em không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Lâm Thị Dừng chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Nguyễn Văn Hùng Em hiện cư trú tại ấp Phú Ngọc 1, xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Nai theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà Dừng yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông Em, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Bà Lâm Thị Dừng là nguyên đơn; ông Nguyễn Văn Hùng Em là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tố tụng hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn Hùng Em và đã mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất nhưng ông Em vắng mặt mà không có lý do chính đáng, vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của các đương sự cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện ông Em và bà Dừng tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (cũ) nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Do cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xung đột trong cuộc sống, bà Dừng và ông Em hiện nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau, phù hợp với nội dung xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân của bà Dừng và ông Em. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của bà Dừng và ông Em mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lâm Thị Dừng là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Bà Dừng và ông Em có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Cẩm Thu, sinh ngày 01/01/2007; Nguyễn Thị Cẩm Giang, sinh ngày

01/01/2011 và Nguyễn Văn Mạnh, sinh ngày 11/4/2014. Qua kết quả xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ thể hiện bà Dừng đang là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu. Hiện nay bà Dừng có nơi cư trú, công việc và thu nhập ổn định; cháu Giang và cháu Mạnh có nguyện vọng được sống cùng với bà Dừng. Xét thấy bà Dừng đủ điều kiện để đảm bảo việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng các cháu, nên Hội đồng xét xử giao cháu Giang và cháu Mạnh cho bà Dừng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông Em không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Dừng không có yêu cầu.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Lâm Thị Dừng chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[9] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Nai là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Dừng được ly hôn với ông Nguyễn Văn Hùng Em.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Cẩm Giang, sinh ngày 01/01/2011 và cháu Nguyễn Văn Mạnh, sinh ngày 11/4/2014 cho bà Dừng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông Em không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Dừng không có yêu cầu.

Ông Em có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lâm Thị Dừng phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng bà Dừng đã nộp (biên lai số 0008612 ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai) được trừ qua án phí. Bà Dừng đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Dồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Viễn